

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN NHÂN DÂN QUẬN CẦU GIẤY

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Nguyễn Mạnh Hải.

Các Hội thẩm nhân dân : 1. Bà Bùi Thị Minh Hoa.

2. Ông Nguyễn Mạnh Hùng.

-Thư ký phiên tòa: Ông Đinh Nho Bình - Thư ký Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 18/10/2019, Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 79/2017/TLST-KDTM ngày 15/12/2017 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2019/QĐXXST-KDTM ngày 02/10/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Trụ sở: Phố H, phường C, quận Đ, Thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Công ty P.

Trụ sở: Phố N, phường H, quận C, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện của Ngân hàng N, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Ngày 12/10/2010, Ngân hàng N – Chi nhánh Tây Hà Nội và Công ty P có ký hợp đồng tín dụng số 1480-LAV-201000406, theo đó, Ngân hàng cho Công ty P vay số tiền 10.000.000.000 đồng, thời hạn cho vay là 60 tháng. Lãi suất 15%/năm. Công ty P đã nhận toàn bộ số tiền vay theo các giấy nhận nợ. Để đảm bảo cho khoản vay trên, Công ty P đã thế chấp tại Ngân hàng N – Chi nhánh Tây Hà Nội, bốn máy Đào bánh xích, hiệu Sumitomo. Quá trình vay nợ, Công ty P đã không thực hiện được việc trả lãi và gốc theo hợp đồng tín dụng, do vậy, đến tháng 12/2014, Ngân hàng và Công ty P đã thống nhất bán bốn máy Đào bánh xích là tài sản thế chấp để thu hồi một phần nợ gốc. Kể từ đó cho đến trước khi Ngân hàng khởi kiện vụ án ra Tòa án, Công ty P

không trả được nợ gốc cũng như nợ lãi. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, Công ty P đã trả cho Ngân hàng 70 triệu đồng được trừ vào nợ gốc, từ đó đến nay không trả thêm được khoản nợ gốc và lãi nào.

Nay, Ngân hàng yêu cầu Công ty P phải trả Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 7.275.894.867 đồng, gồm: Nợ gốc: 3.882.043.000 đồng; nợ lãi trong hạn và quá hạn tính đến ngày 18/10/2019 là 3.393.851.867 đồng và phải tiếp tục chịu lãi suất cho đến khi trả hết nợ.

Trong trường hợp Công ty P không trả được nợ, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án làm thủ tục thi hành án đối với khoản nợ của Công ty P, bao gồm cả nợ gốc và nợ lãi.

Trong các lời khai tại Tòa án và các ý kiến trình bày tại phiên tòa, Bị đơn là Công ty P trình bày: Công ty P và Ngân hàng N – Chi nhánh Tây Hà Nội có ký hợp đồng tín dụng như Ngân hàng trình bày là đúng. Quá trình thực hiện hợp đồng, do Công ty P gặp nhiều khó khăn trong kinh doanh nên không trả được nợ gốc cũng như nợ lãi cho Ngân hàng. Các bên đã thống nhất bán bốn máy Đào bánh xính là tài sản thế chấp để khấu trừ nợ gốc. Đến nay, Công ty P xác nhận còn nợ ngân hàng tổng số tiền nợ gốc là 3.882.043.000 đồng và số tiền lãi trong hạn, quá hạn tính đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm là 3.393.851.867 đồng. Tổng cộng là 7.275.894.867 đồng. Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Công ty P trả nợ, Công ty có phương án trả nợ như sau: Do điều kiện kinh doanh gặp nhiều khó khăn, Công ty P xin được trả toàn bộ số nợ gốc là 3.882.043.000 đồng theo lộ trình:

-Đợt 1: trả 01 tỷ đồng vào cuối năm 2019.

-Đợt 2: trả 01 tỷ đồng vào tháng 6 năm 2020

-Đợt 3: trả nốt số tiền nợ gốc còn lại vào tháng 6 năm 2021.

Đối với toàn bộ số tiền lãi, Công ty đề nghị Ngân hàng miễn giảm theo quy định.

Tại phiên tòa:

Đại diện ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Đề nghị Hội đồng xét xử buộc Công ty P phải trả cho Ngân hàng toàn bộ số tiền nợ gốc và nợ lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 7.275.894.867 đồng và phải tiếp tục chịu lãi suất cho đến khi trả hết nợ. Trong trường hợp Công ty P không trả được nợ, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án làm thủ tục thi hành án đối với khoản nợ của Công ty P, bao gồm cả nợ gốc và nợ lãi.

Bị đơn Công ty P giữ nguyên đề nghị được trả nợ gốc theo lộ trình đã trình bày và xin miễn giảm lãi suất.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy tham gia phiên tòa phát biểu về tố tụng và đường lối giải quyết vụ án:

- Về Tố tụng: Qua nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ, qua phần trình bày của đương sự, quá trình tranh tụng tại phiên tòa hôm nay, Viện kiểm sát nhân dân quận

Cầu Giấy nhận thấy: Tòa án đã thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật có tranh chấp, tư cách pháp lý của những người tham gia tố tụng, thu thập đầy đủ các chứng cứ, thực hiện trình tự cấp, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng pháp luật, gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát đúng thời hạn. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đảm bảo nguyên tắc xét xử, sự có mặt của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đúng quy định. Kiến nghị Tòa án vi phạm về thời hạn giải quyết vụ án.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N. Buộc Công ty P phải trả nợ cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi theo Hợp đồng tín dụng và tiếp tục chịu lãi suất đến khi trả hết nợ.

Sau khi xem xét, đánh giá khách quan toàn diện những tài liệu chứng cứ được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của đương sự, quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền:

Ngân hàng N có trụ sở tại: Phố H, phường C, quận Đ, Thành phố Hà Nội. Được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Trách nhiệm hữu hạn một thành viên do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 26/02/2004 và thay đổi lần thứ 8 ngày 14/04/2015. Ngân hàng N là tổ chức chuyên kinh doanh tài chính, tín dụng và các dịch vụ tiền tệ theo quy định của Thống đốc ngân hàng nhà nước Việt Nam.

Công ty P có trụ sở tại: Phố N, phường H, quận C, thành phố Hà Nội. Được cấp giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH hai thành viên trở lên số do Phòng đăng ký kinh doanh - Sở kế hoạch và đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 03/03/2009, thay đổi lần 5 ngày 29/05/2015.

Ngày 12/10/2010, Ngân hàng N – Chi nhánh Tây Hà Nội và Công ty P đã ký hợp đồng tín dụng. Theo đó, Công ty P đã được vay số tiền 10 tỷ đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng, Công ty P đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán và xác nhận nợ, ngày 09/5/2017, Ngân hàng N khởi kiện Công ty P tại Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, nội dung khởi kiện về tranh chấp hợp đồng tín dụng.

Căn cứ điều 317; điều 319 Luật Thương mại năm 2005. Điều 5; khoản 1 điều 30; điểm b khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định của pháp luật. Quan hệ pháp luật là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

[2] Về Hợp đồng tín dụng và tư cách khởi kiện:

Ngân hàng N – chi nhánh Tây Hà Nội với Công ty P có ký Hợp đồng tín dụng số 1480-LAV-201000406 ngày 12/10/2010 với nội dung: Ngân hàng cho Công ty P vay số tiền 10.000.000.000 đồng; Thời hạn vay 60 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên;

Lãi suất vay trong hạn 15%/năm tại thời điểm giải ngân; Khi lãi suất cơ bản do Ngân hàng nhà nước công bố thay đổi thì lãi suất cho vay cũng điều chỉnh thay đổi tương ứng; Lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất trong hạn. Tài sản thế chấp là 04 máy Đào bánh xích. Công ty P đã nhận được khoản tiền vay theo các khế ước nhận nợ.

Xét hình thức: Hợp đồng tín dụng được lập thành văn bản. Đại diện Ngân hàng ký hợp đồng là người được người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng N ủy quyền để ký Hợp đồng tín dụng với khách hàng. Công ty P do ông Nguyễn Hoài P là người được Hội đồng thành viên Công ty P bổ nhiệm là Giám đốc Công ty trực tiếp ký vào hợp đồng tín dụng. Do đó, Hợp đồng tín dụng số 1480-LAV-201000406 ngày 12/10/2010 xác định là giao dịch do người có thẩm quyền xác lập, tuân thủ đầy đủ các quy định tại Điều 51 Luật các tổ chức tín dụng.

Xét về nội dung: Hợp đồng tín dụng nêu trên được các bên ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, thể hiện đầy đủ ý chí của các bên tham gia hợp đồng. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy nội dung thỏa thuận được ghi nhận trong Hợp đồng tín dụng số 1480-LAV-201000406 ngày 12/10/2010 là phù hợp với các quy định của Luật các tổ chức tín dụng và có hiệu lực thi hành đối với các bên.

Công ty P vi phạm nghĩa vụ thanh toán nên Ngân hàng N có đầy đủ quyền khởi kiện Công ty P.

[3] Về yêu cầu khởi kiện đối với số tiền nợ gốc:

Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai các bên đương sự tại tòa án và phiên tòa thể hiện: Ngân hàng N đã giải ngân cho Công ty P vay số tiền 10.000.000.000 đồng. Công ty P đã nhận đủ số tiền vay theo các khế ước nhận nợ. Quá trình vay nợ, do Công ty P không trả được nợ nên các bên đã thống nhất bán tài sản thế chấp để khấu trừ vào nợ, đến nay, tài sản thế chấp không còn. Đến thời điểm xét xử, Công ty P còn nợ Ngân hàng số tiền nợ gốc là 3.882.043.000 đồng chưa trả. Như vậy, Công ty P đã vi phạm nội dung thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng về nghĩa vụ thanh toán (vi phạm Điều 3 của Hợp đồng tín dụng về thời hạn và phương thức trả nợ), không thực hiện đúng và đầy đủ các nghĩa vụ của bên vay (vi phạm Điều 6.2 của Hợp đồng tín dụng về quyền và nghĩa vụ bên vay). Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng, cần buộc Công ty P phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng N số tiền nợ gốc là 3.882.043.000 đồng.

[4] Về yêu cầu đòi số tiền lãi:

Theo Điều 2 Hợp đồng tín dụng số 1480-LAV-201000406 ngày 12/10/2010 thì Công ty P có trách nhiệm thanh toán cho số tiền bao gồm cả gốc, lãi cho Ngân hàng N. Từ ngày 15/10/2010 đến nay Công ty P chỉ thanh toán cho Ngân hàng N khoản tiền lãi là 3.542.244.443 đồng trong tổng số tiền lãi trong hạn, ngoài ra không thanh toán khoản tiền lãi nào khác.

Tại Điều 2 của Hợp đồng tín dụng số 1480-LAV-201000406 ngày 12/10/2010 quy định cụ thể về việc chuyển nợ quá hạn; Từ ngày 01/01/2013, toàn bộ khoản vay của Công ty P đã chuyển thành nợ quá hạn và phải chịu mức lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn theo quy định tại Hợp đồng tín dụng. Tính từ ngày 01/01/2013 đến ngày 18/10/2019, số tiền lãi suất quá hạn là 113.713.327 đồng.

Hội đồng xét xử nhận thấy việc các bên thỏa thuận về lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn trong hợp đồng tín dụng là phù hợp với quy định của Luật các tổ chức tín dụng. Do đó cần buộc Công ty P phải trả cho Ngân hàng N số tiền lãi, gồm: lãi suất trong hạn và lãi suất quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm là: 3.393.851.867 đồng.

[5] Bởi vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng N. Cần buộc Công ty P phải trả Ngân hàng N tổng số tiền nợ bao gồm cả nợ gốc và lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn đến ngày xét xử sơ thẩm là: 7.275.894.867 đồng.

Theo thỏa thuận các bên trong hợp đồng tín dụng và Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm thì kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, cần buộc Công ty P phải tiếp tục trả lãi quá hạn của tổng số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

Trong trường hợp Công ty P không trả được nợ, Ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án làm thủ tục thi hành án đối với khoản nợ của Công ty P, bao gồm cả nợ gốc và nợ lãi.

[6] Về án phí: Công ty P phải nộp án phí Kinh doanh thương mại trên tổng số tiền phải trả, cụ thể, tổng số tiền phải trả là: 7.275.894.867 đồng; án phí là: 115.275.894 đồng.

Ngân hàng N không phải chịu án phí và được hoàn trả 56.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy.

Bác các yêu cầu khác; Các đương sự có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

-Điều 317; 319 Luật Thương Mại năm 2005.

-Điều 91 Luật tổ chức tín dụng năm 2010.

-Điều 5; khoản 1 điều 30; điểm b khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điều 147; điều 271; điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

-Luật phí và lệ phí số 97 ngày 25/11/2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án và danh mục kèm theo.

-Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng N về yêu cầu Công ty P trả nợ theo hợp đồng tín dụng số 1480-LAV-201000406 ngày 12/10/2010 đã ký giữa hai bên.

2. Buộc Công ty P phải trả cho Ngân hàng N tổng số tiền nợ gốc và lãi suất tính đến ngày xét xử sơ thẩm (ngày 18/10/2019) là: 7.275.894.867 đồng (Bảy tỷ, hai trăm bảy mươi năm triệu, tám trăm chín tư nghìn, tám trăm sáu mươi bảy đồng), bao gồm: Nợ gốc: 3.882.043.000 đồng; nợ lãi trong hạn và quá hạn tính đến ngày 18/10/2019 là 3.393.851.867 đồng.

3. Trường hợp Công ty P không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đầy đủ thì Ngân hàng N có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền làm thủ tục thi hành án đối với khoản nợ của Công ty P, bao gồm cả nợ gốc và nợ lãi.

Kể từ ngày tiếp theo ngày xét xử sơ thẩm, Công ty P tiếp tục phải trả Ngân hàng N lãi suất của khoản tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn theo thỏa thuận của hợp đồng tín dụng cho đến khi trả hết nợ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại các Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí:

Công ty P phải nộp án phí Kinh doanh thương mại sơ thẩm là: 115.275.894 đồng (Một trăm mười lăm triệu, hai trăm bảy mươi năm nghìn, tám trăm chín tư đồng).

Ngân hàng N không phải chịu án phí và được hoàn trả 56.000.000 đồng (Năm mươi sáu triệu đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số AA/2017/0005551 ngày 11/12/2017 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy.

5. Bác các yêu cầu khác.

6. Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND quận CG;
- Chi cục THADS quận CG;
- Đường sự;
- Lưu VP, HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Mạnh Hải